PHỤ KIỆN CỬA KÍNH
GLASS DOOR HARDWARE

Bản lề sàn

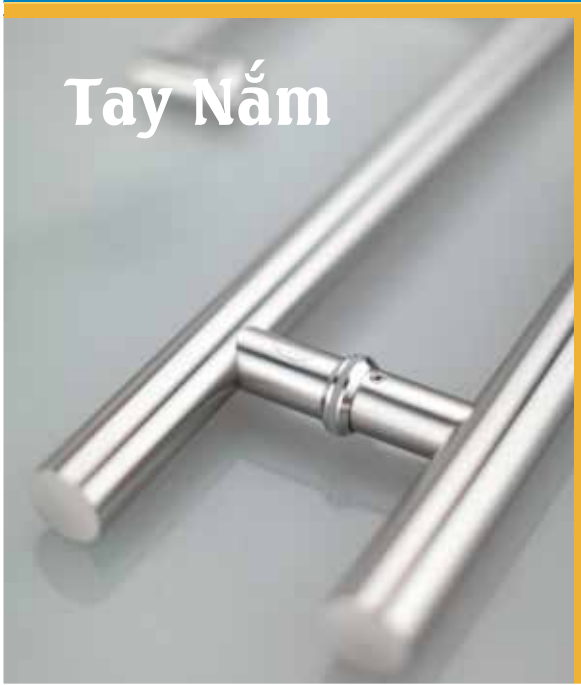

Tay Nắm

Kẹp kính

GMT CHỨNG NHẬN

检 测 报 告

Test Report

产品名称： 地弹簧
Name of Sample

规格型号： DV100
Type

委托单位： 上海东铁五金有限公司
Applicant

检测类别： 委托检测
Test Purpose

上 海 市 质 量 监 督 检 验 技 术 研 究 院
Shanghai Institute of Quality Inspection and Technical Research

检 测 报 告

Test Report

产品名称： 地弹簧
Name of Sample

规格型号： DV-130
Type

委托单位： 上海东铁五金有限公司
Applicant

检测类别： 委托检测
Test Purpose

上 海 市 质 量 监 督 检 验 技 术 研 究 院
Shanghai Institute of Quality Inspection and Technical Research
国家建筑材料及装饰装修材料质量监督检验中心
National Center of Supervision & Inspection on Building Materials and Decoration Materials Quality

检 测 报 告

Test Report

产品名称： 地弹簧
Name of Sample

规格型号： DV150
Type

委托单位： 上海东铁五金有限公司
Applicant

检测类别： 委托检测
Test Purpose

上 海 市 质 量 监 督 检 验 技 术 研 究 院
Shanghai Institute of Quality Inspection and Technical Research

检 测 报 告

Test Report

产品名称： 地弹簧
Name of Sample

规格型号： DV200
Type

委托单位： 上海东铁五金有限公司
Applicant

检测类别： 委托检测
Test Purpose

上 海 市 质 量 监 督 检 验 技 术 研 究 院
Shanghai Institute of Quality Inspection and Technical Research

GMT

DV-100 BẢN LỀ SÀN
DV SERIES FLOOR HINGE

Thông qua tiêu chuẩn QB/T 2697
Thử nghiệm 500 nghìn lần đóng mở

Kích thước ngoại hình

259×115×48.5 mm

Trọng lượng tối đa của cửa

100kg

Chiều rộng thích hợp của cửa

700~900mm
Nếu lắp trong nhà chiều ngang cửa có thể đạt 1000mm

Góc độ mở tối đa

120°

Đặc Điểm

Trục trọng tâm
Mở 2 hướng
2 Điểm dừng tại 90° /115°
2 nút điều chỉnh tốc độ

Kích thước quy cách

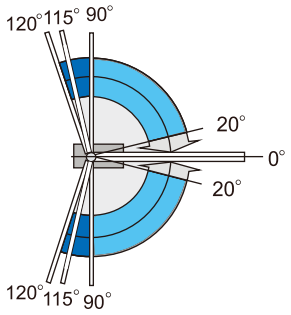

vùng hòa hoãn
vùng đóng về

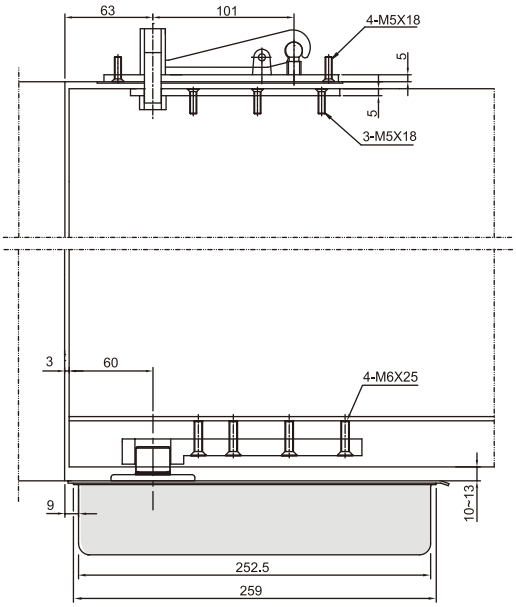

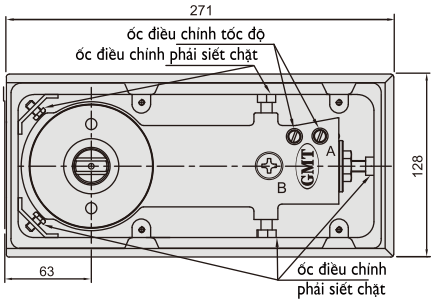

Bộ phận trên khung cửa

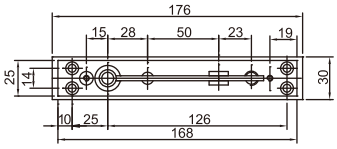

Bộ phận trên cánh cửa

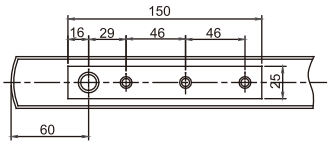

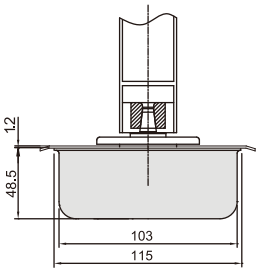

Bộ phận dưới cánh cửa

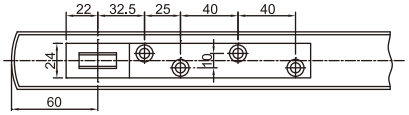

LƯU Ý :

1. Vùng A là ốc điều chỉnh tốc độ, khi xuất xưởng tốc độ đã được điều chỉnh, nếu chưa vừa ý, chỉ có thể điều chỉnh chút ít, tuyệt đối không được vặn ốc ra khỏi vị trí.

2. Ốc tại vùng B không được vặn ra, nếu gây ra hậu quả do việc này, nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hoặc bảo hành.

GMT DV-130 BẢN LỀ SÀN
DV SERIES FLOOR HINGE

Thông qua tiêu chuẩn QB/T 2697 **Thử nghiệm 500 nghìn lần đóng mở**
Kích thước ngoại hình
294×129×48 mm
Trọng lượng tối đa của cửa
130kg
Chiều rộng thích hợp của cửa
800~1050mm
Góc độ mở tối đa
116°
Đặc Điểm
Trục trọng tâm Mở 2 hướng Điểm dừng tại 90° 2 nút điều chỉnh tốc độ Điều chỉnh toàn diện

CHỨC NĂNG GIẢM ÁP

Kích thước quy cách

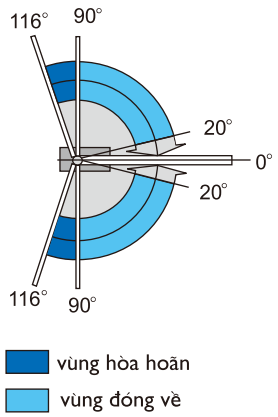

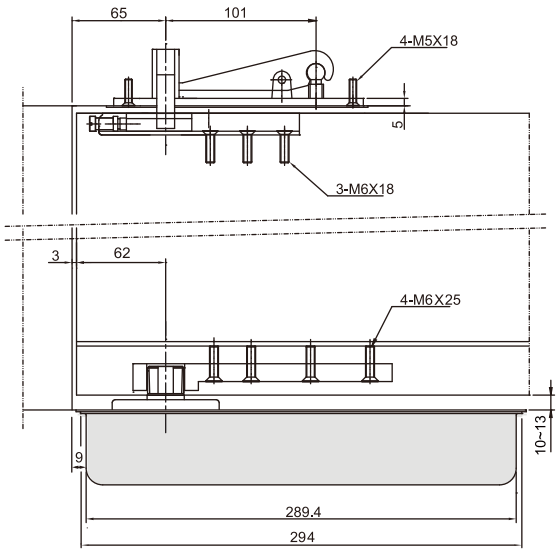

Bộ phận trên khung cửa

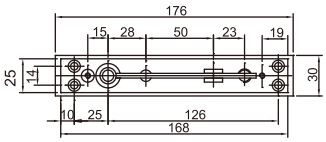

Bộ phận trên cánh cửa

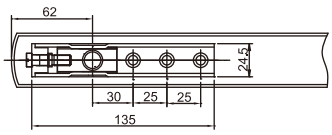

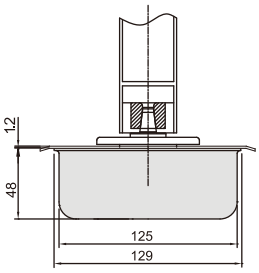

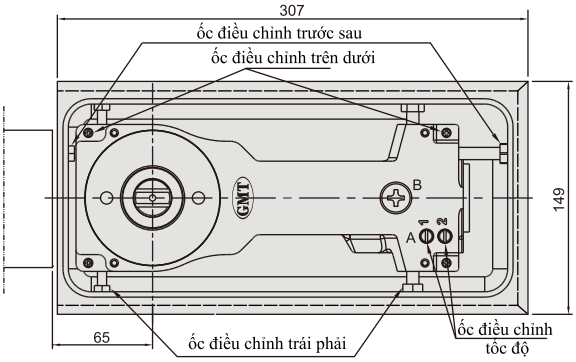

Bộ phận dưới cánh cửa

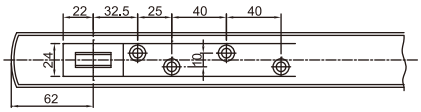

LƯU Ý :

1. Vùng A là ốc điều chỉnh tốc độ, khi xuất xưởng tốc độ đã được điều chỉnh, nếu chưa vừa ý, chỉ có thể điều chỉnh chút ít, tuyệt đối không được vặn ốc ra khỏi vị trí.

2. Ốc tại vùng B không được vặn ra, nếu gây ra hậu quả do việc này, nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hoặc bảo hành.

Lưu ý : Các ốc điều chỉnh phải được siết chặt

GMT

DV-150 BẢN LỀ SÀN
DV SERIES FLOOR HINGE

CHỨC NĂNG GIẢM ÁP

Thông qua tiêu chuẩn QB/T 2697
Thử nghiệm 500 nghìn lần đóng mở

Kích thước ngoại hình

294×129×48mm

Trọng lượng tối đa của cửa

150kg

Chiều rộng thích hợp của cửa

900~1200mm

Góc độ mở tối đa

116°

Đặc Điểm

Trục trọng tâm
Mở 2 hướng
Điểm dừng tại 90°
2 nút điều chỉnh tốc độ
Điều chỉnh toàn diện

Kích thước quy cách

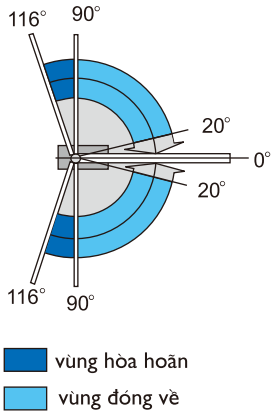

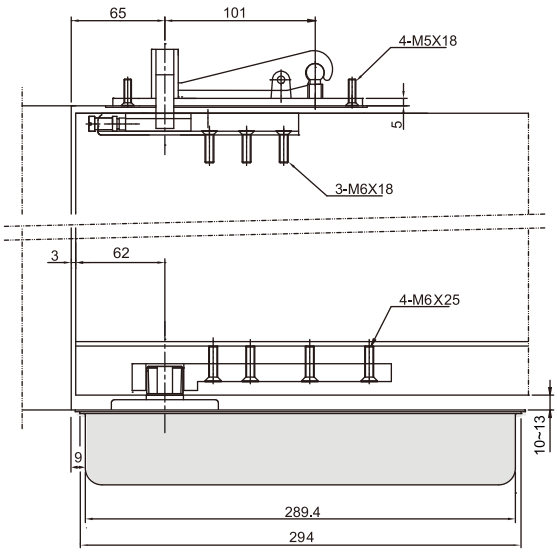

Bộ phận trên khung cửa

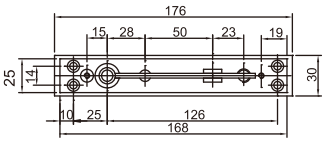

Bộ phận trên cánh cửa

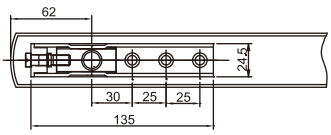

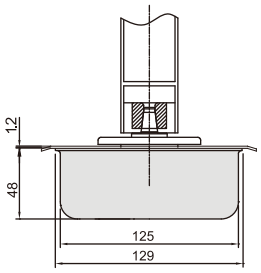

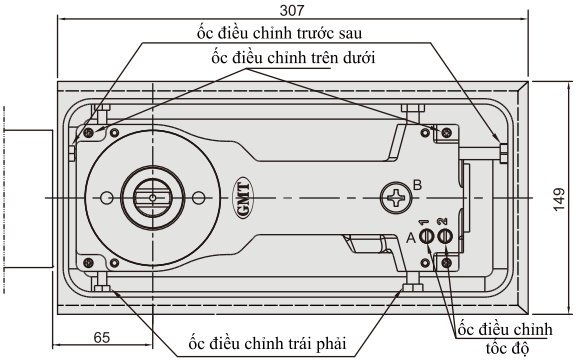

Bộ phận dưới cánh cửa

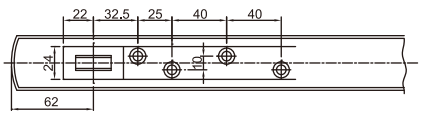

LƯU Ý :

1. Vùng A là ốc điều chỉnh tốc độ, khi xuất xưởng tốc độ đã được điều chỉnh, nếu chưa vừa ý, chỉ có thể điều chỉnh chút ít, tuyệt đối không được vặn ốc ra khỏi vị trí.

2. Ốc tại vùng B không được vặn ra, nếu gây ra hậu quả do việc này, nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hoặc bảo hành.

Lưu ý : Các ốc điều chỉnh phải được siết chặt

GMT DV-200 BẢN LỀ SÀN
DV SERIES FLOOR HINGE

CHỨC NĂNG GIẢM ÁP

Thông qua tiêu chuẩn QB/T 2697
Thử nghiệm 500 nghìn lần đóng mở

Kích thước ngoại hình

310×124×58mm

Trọng lượng tối đa của cửa

200kg

Chiều rộng thích hợp của cửa

1050~1350mm

Góc độ mở tối đa

116°

Đặc Điểm

Trục trọng tâm
Mở 2 hướng
Điểm dừng tại 90°
2 nút điều chỉnh tốc độ
Điều chỉnh toàn diện

kết hợp kẹp kính loại nặng S-PFC/F-PFC

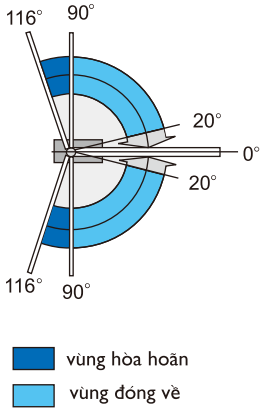

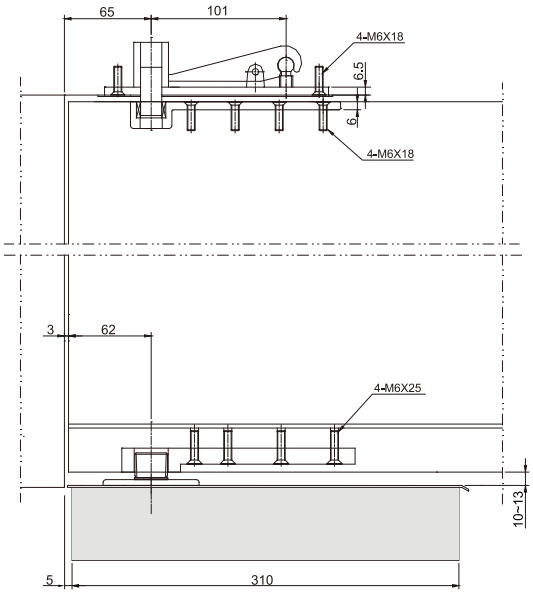

Bộ phận trên khung cửa

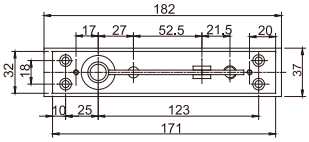

Bộ phận trên cánh cửa

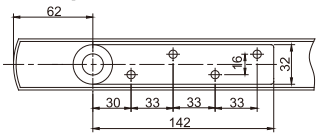

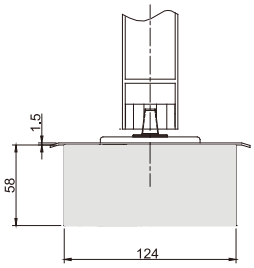

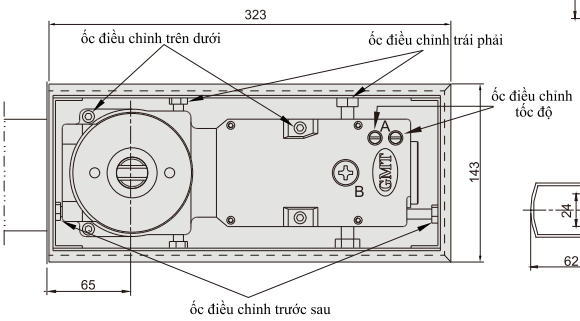

Bộ phận dưới cánh cửa

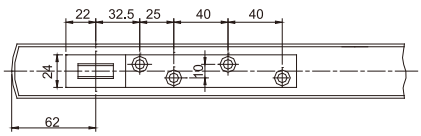

LƯU Ý :

1. Vùng A là ốc điều chỉnh tốc độ, khi xuất xưởng tốc độ đã được điều chỉnh, nếu chưa vừa ý, chỉ có thể điều chỉnh chút ít, tuyệt đối không được vặn ốc ra khỏi vị trí.

2. Ốc tại vùng B không được vặn ra, nếu gây ra hậu quả do việc này, nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hoặc bảo hành.

GMT ES-150 BẢN LỀ SÀN BLUETOOTH THÔNG MINH

SMART BLUETOOTH

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Ngoại hình hẹp thực hiện nâng cấp thay thế dễ dàng so với bản lề sàn truyền thống.
- Cài đặt thông số, cài đặt chức năng, kiểm tra sự cố và sửa đổi khôi phục mật khẩu. Điều chỉnh tốc độ đóng mở, thời gian đóng mở, lực mở cửa, góc mở, hoàn toàn có thể được thực hiện thông qua điện thoại smartphone

Sơ đồ lắp ráp

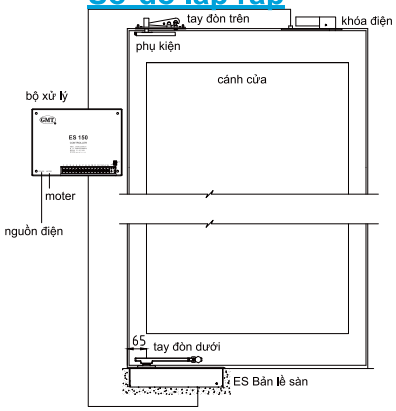

Kích thước ngoại hình:
316 x 103 x 65
Trọng lượng tối đa của cửa:
150kg
Chiều rộng thích hợp của cửa:
1200mm
Góc mở tối đa:
95 độ
85º~95º có thể tuỳ ý cài đặt góc độ mở.
Đặt điểm:
Trục trọng tâm, mở 2 hướng

ĐỘT PHÁ TRUYỀN THỐNG - GIẢI PHÁP BẢO VỆ CỬA THÔNG MINH

PHỤ KIỆN KÈM THEO

Bản lề sàn

Phụ kiện

Bộ xử lý trung tâm

Bộ điều khiển từ xa

GMT NH-360 BẢN LỀ SÀN 360º

Kích thước ngoại hình:
298 x 93 x 49
Chiều rộng cửa:
< 2000mm
Trọng lượng cửa:
< 120kg
Góc mở tối đa:
xoay 360º

Tính năng sử dụng:
- *0º cửa đóng*
- *90º dừng*
- *0º~90º vùng đóng về tới 0 độ*
- *90º~110º vùng hoà hoãn*
- *110º~180º tuỳ ý dừng bất cứ góc độ*
- *Có 2 tốc độ đóng cửa*

tốc độ 1: 90º~20º
tốc độ 2 : 20º~0º

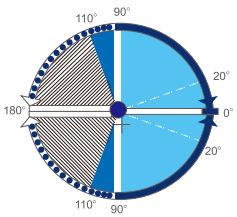

CÁCH RÁP TRUYỀN THỐNG
< 1000mm

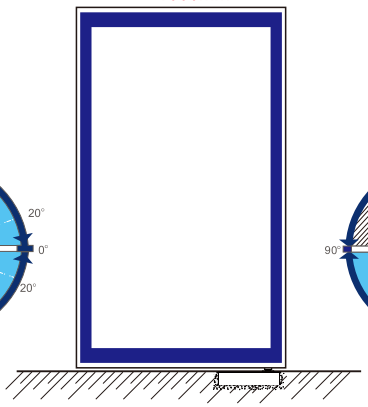

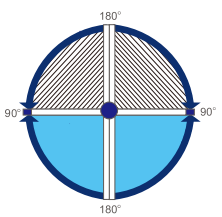

LẮP RÁP XOAY 360°
< 2000mm

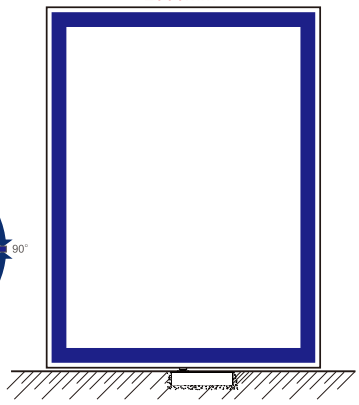

Dòng kẹp kính DV phối với bản lề sàn DV

Bề mặt bóng US26 Bề mặt mờ US15
Polished Satin
Độ dầy kính thích hợp : 10~12mm cường lực

KẸP DƯỚI DVPFC- 010

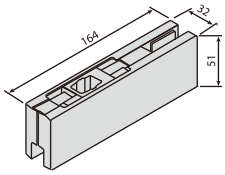

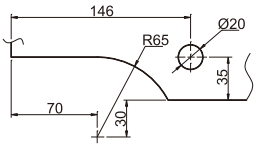

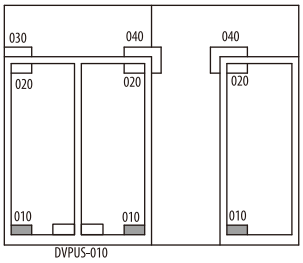

KẸP TRÊN DVPFC- 020

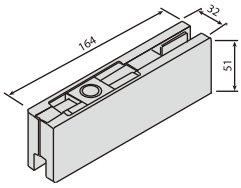

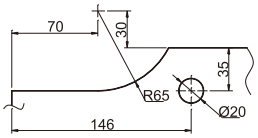

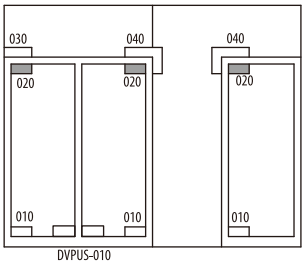

KẸP ĐỈNH DVPFC- 030

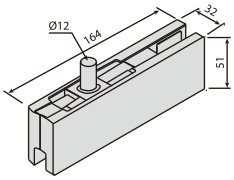

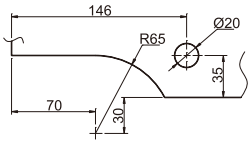

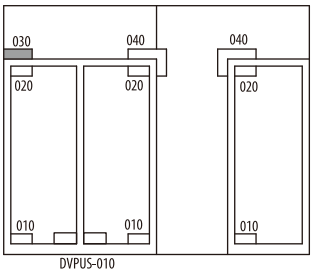

KẸP L DVPFC- 040

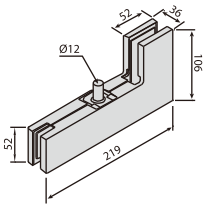

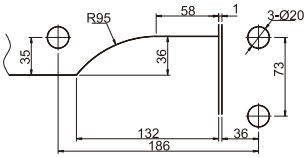

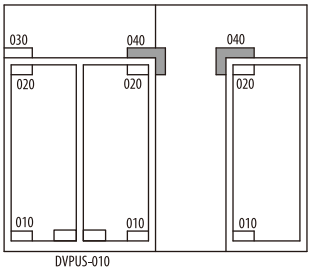

KẸP KHOÁ DVPUS- 010

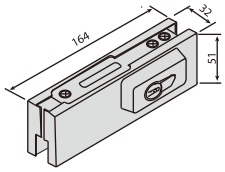

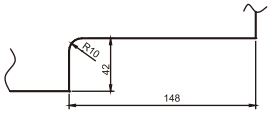

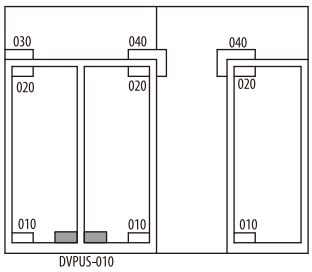

GMT

DÒNG KẸP KÍNH LOẠI NẶNG F-PFC

Phối với chiều ngang cửa ≥ 1200mm hoặc môi trường có gió mạnh

Bề mặt bóng US26 — Polished

Bề mặt mờ US15 — Satin

Độ dầy kính thích hợp : 12~15mm cường lực

KẸP DƯỚI F-PFC- 010

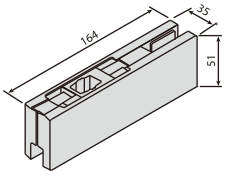

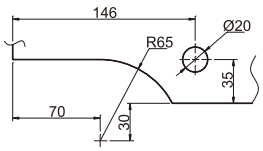

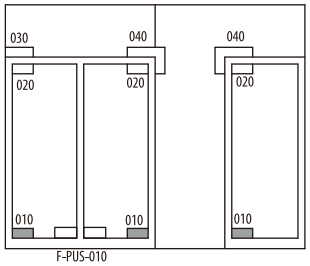

KẸP TRÊN F-PFC- 020

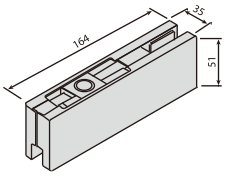

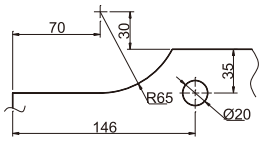

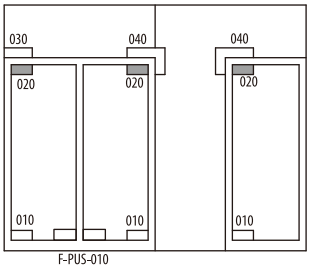

KẸP ĐỈNH F-PFC- 030

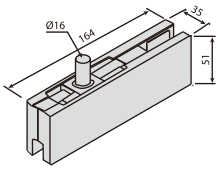

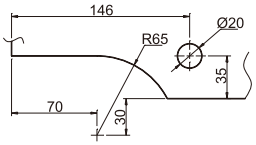

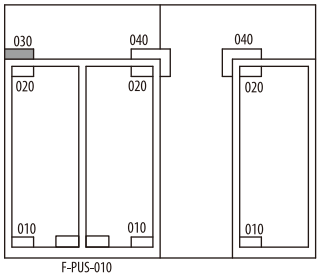

KẸP L F-PFC- 040

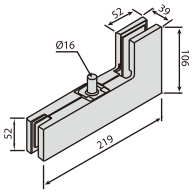

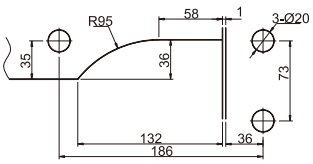

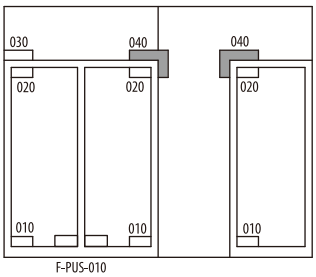

KẸP KHOÁ F-PUS- 010

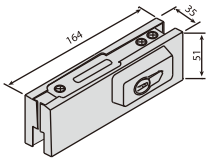

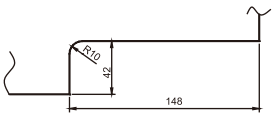

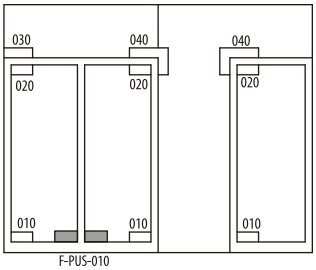

GMT CHÚ GIẢI - DESCRIPTION

1. Cửa Inox, cửa hợp kim nhôm hoặc cửa kính có khung bao
Stainless Steel, Aluminum Alloy, or Framed Glass Door

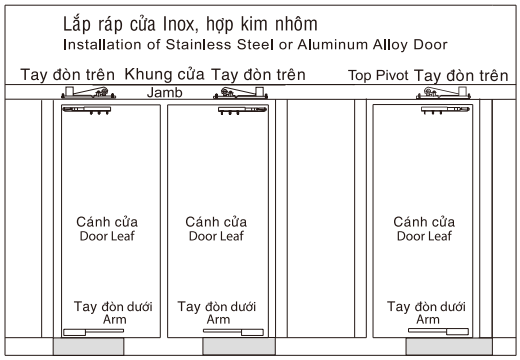

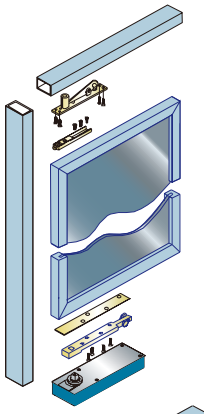

Mặt dựng kính có khung và Cửa kính không khung
Framed Glass Wall & Frameless Glass Door

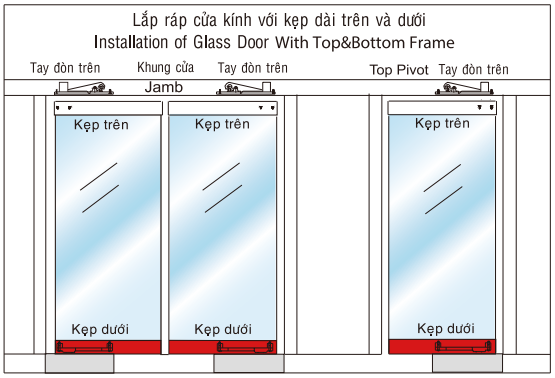

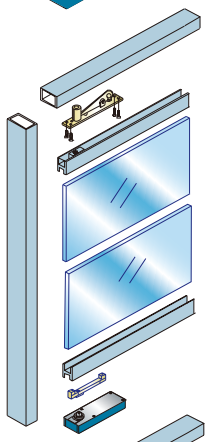

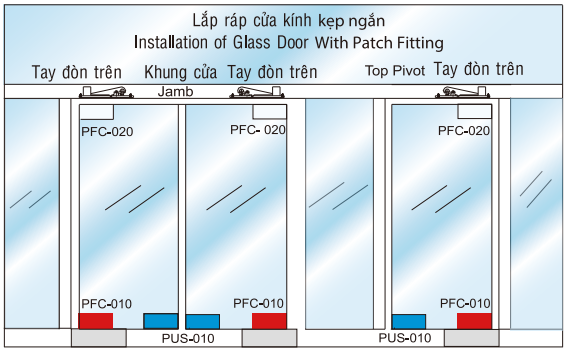

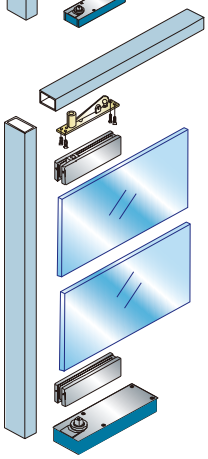

Mặt dựng kính phối với Cửa kính không khung
Glass Wall & Frameless Glass Door

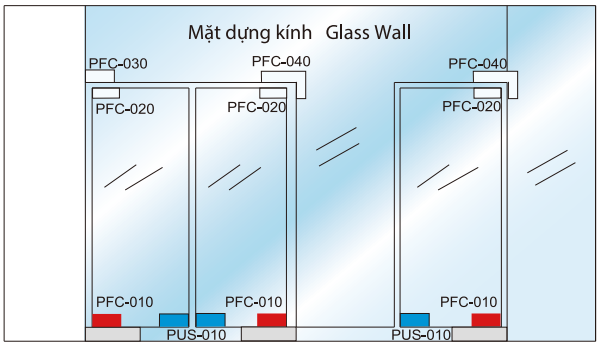

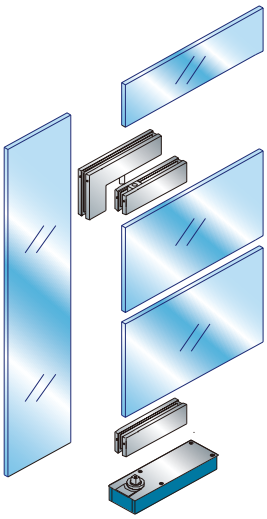

Bản lề sàn Floor Hinge

Kẹp kính dưới Patch Fitting

Kẹp kính trên Patch Fitting

Kẹp khóa Door Lock

BL541

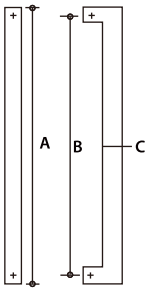

Inox mờ / Satin Stainless US32D

Kích thước (mm) Size(mm)	Quy cách Format			
A Chiều dài Over all length	600	800	1000	1200
B Khoảng cách lỗ Pitch-row	575	775	975	1175
C Đường kính ống Pipe diameter	25*38	25*38	25*38	25*38

BL565

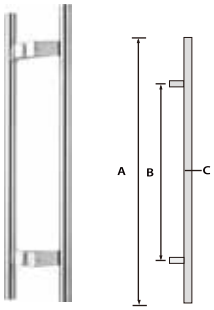

Inox mờ / Satin Stainless US32D

Kích thước (mm) Size(mm)	Quy cách Format			
A Chiều dài Over all length	600	800	1000	1200
B Khoảng cách lỗ Pitch-row	400	600	800	1000
C Đường kính ống Pipe diameter	38	38	38	38

BL615

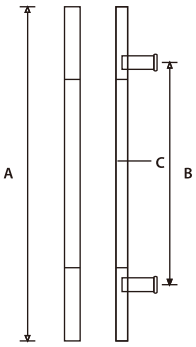

Inox bóng + mờ / Polish + Satin Stainless US32DJ

Kích thước (mm) Size(mm)	Quy cách Format						
A Chiều dài Over all length	600	800	1000	1200	1600	1800	2000
B Khoảng cách lỗ Pitch-row	400	600	800	1000	1200	1400	1600
C Đường kính ống Pipe diameter	38	38	38	38	38	38	38

BL996

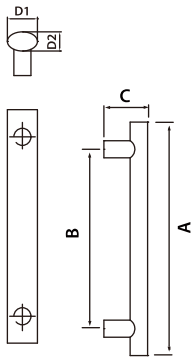

Inox mờ / Satin Stainless US32D

Kích nước(mm)				
A	B	C	D1	D2
600	425	68	47	29
800	600	68	47	29
1000	700	68	47	29
1200	800	68	47	29
1600	1200	68	47	29
1800	1400	68	47	29
2000	1600	68	47	29

GMT®

www.gmt168.com.vn

Công Ty chúng tôi sở hữu quyền giải thích cuối cùng, thông số, màu sắc của catalogue này mang tính tham khảo, khi sử dụng lắp ráp mời xem sản phẩm thật.

Our company owns the right for ultimate explanation of all the information in the catalogue. All the data provided is for your reference only. Please check the installation quide inside the packing

Copyright@2023-10< GMT System Povided By SHANGHAI EASTERN IRON TRADING CO.,LTD > Printed in Vietnam